

Số: **2255** / GD- KTTC

TP.HCM, ngày 18 tháng 10 năm 2022

V/v: "Giải trình Báo cáo kế toán quý 3 năm 2022"

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở GDCK Hà Nội ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDCK Hà Nội.

Căn cứ Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định lập ngày 18/10/2022.

Qua số liệu quý 3 năm 2022 so với số liệu cùng kỳ quý 3 năm 2021 có sự thay đổi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên 10%, Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định xin giải trình như sau:

1. Số liệu cụ thể:

Chỉ tiêu	Quý 3/2022	Quý 3/2021	Chênh lệch	Tỷ lệ (%tăng/giảm)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.738.558.494	-4.071.365.264	9.809.923.758	241,01%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3/2022 chênh lệch tăng 9.809.923.758 đồng so với quý 3/2021, tương ứng tỷ lệ tăng lợi nhuận là 241,01%.

2. Thuyết minh giải trình một số chỉ tiêu biến động lớn:

Chỉ tiêu	Quý 3/2022	Quý 3/2021	Chênh lệch	Tỷ lệ (%tăng/giảm)
Sản lượng mua sỉ nước sạch (m3)	14.785.695	15.399.663	-613.968	-3,99%



Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)	13.198.989	12.110.344	1.088.645	8,99%
Đơn giá bán bình quân (đồng/m ³)	12.050	10.453	1.597	8,50%
Tỷ lệ thất thoát nước (%)	16,5%	14,02%		
a. Doanh thu thuần (Tr.đồng)	159.883.449.562	126.630.833.204	33.252.616.358	26,26%
b. Giá vốn hàng bán (Tr.đồng)	95.189.608.214	94.677.128.124	512.480.090	0,54%
c. Chi phí tiền lương (Tr.đồng)	19.680.348.649	19.037.676.264	642.672.385	3,38%
d. Chi phí sửa chữa, thay ĐHN định kỳ (Tr.đồng)	9.167.890.103	3.129.836.677	6.038.053.426	192,92%
e. Chi phí chống thất thoát nước (Tr.đồng)	10.299.705.295	-435.040.784	10.734.746.079	2.467,53%
f. Chi phí bằng tiền khác (Tr.đồng)	8.152.287.663	5.300.682.206	2.851.605.457	53,80%
g. Chi phí thuế TNDN (Tr.đồng)	1.481.139.623	0	1.481.139.623	100%

Qua bảng giải trình một số chỉ tiêu có biến động lớn, nhận thấy:

a) Do đơn giá bán bình quân lũy kế quý 3/2022 tăng 1.597 đồng/m³ so với đơn giá bán bình quân lũy kế quý 3/2021. Và sản lượng tiêu thụ nước sạch tăng 1.088.645m³ đã làm doanh thu tăng 33.252.616.358 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 26,26%.

b) Sản lượng mua sỉ nước sạch quý 3/2022 giảm hơn cùng kỳ năm trước là 613.968m³, nhưng do đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2022 là 6.413,59 đồng/m³ tăng 265,59 đồng/m³ so với năm 2021 (6.148 đồng/m³) đã làm chi phí mua sỉ nước sạch tăng 152.157.471 đồng và giá vốn hàng bán tăng 512.480.090 đồng, tỷ lệ tăng 0,54%.

c) Chi phí tiền lương cho người lao động và người quản lý tăng là: 642.672.385 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 3,38%.

d) Quý 3/2022 Công ty tiếp tục phân bổ chi phí thay, gắn vào các DMA thí điểm hơn 1.000 đồng hồ nước có yếu tố điện tử theo đề án được duyệt và tiến hành thay định kỳ hơn 5.000 đồng hồ nước cơ thông thường đã làm chi phí sửa bể, thay đồng hồ nước định kỳ tăng 6.038.053.426 đồng so với cùng kỳ năm 2021, tương ứng tỷ lệ tăng 192,92%.

e) Việc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thanh quyết toán các công trình cũ (thí công xong nhưng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 chưa làm hồ sơ thanh toán kịp thời) và đồng thời triển khai cung cấp vật tư, thi công các công trình chống thất thoát nước chuyển tiếp từ năm 2021 cũng như công trình thuộc dự án năm 2022 đã làm chi phí chống thất thoát nước tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, mức tăng là: 10.734.746.079 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 2.467,53%.

f) Chi phí bằng tiền khác tăng là 2.851.605.457, tương ứng tỷ lệ tăng 53,80%.

g) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 1.591.837.153 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 56,93% (Từ năm 2022 Công ty đã hết thời hạn được hưởng thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp).

Và một số chỉ tiêu có chi phí biến động tăng giảm nhỏ bù trừ qua lại.

Thể hiện trên đây là các chỉ tiêu biến động lớn của quý 3/2022 so với quý 3/2021 đã ảnh hưởng lợi nhuận sau thuế như sau:

Doanh thu tăng (a) = 33.252.616.358 đồng (1)

Các chi phí tăng thêm (b+c+d+e+f+g) = (512.480.090 + 642.672.385 + 6.038.053.426 + 10.734.746.079 + 2.851.605.457 + 1.481.139.623) = 22.260.697.060 đồng (2)

(1) - (2) = 33.252.616.358 - 22.371.394.590 = 10.991.919.298 đồng, khoản tăng doanh thu nay đã làm tăng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3/2022 so với quý 3/2021 là 9.809.923.758 đồng.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên
- HĐQT; BKS; BKTNB Cty
- P.KTTC
- Lưu (D3)


GIAM ĐOC
NGUYỄN NGỌC HÙNG

1

